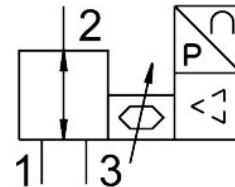


Van điều khiển tỉ lệ áp suất VEAB-L-26-D13-Q4-LK-1R1

Số bộ phận: 8191403

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	Van 3 nhánh định lượng điều chỉnh áp suất đóng
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu vận hành	điện
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Kích thước lưới	18 mm
Nguyên lý bít	mềm
Tổng lượng rò rỉ	1 l/h
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Nhiệt độ trung bình	5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 85 %
Kích thước B x L x H	18 mm x 60,5 mm x 85 mm
Cổng nối khí nén 1	QS-4
Cổng nối khí nén 2	QS-4
Cổng nối khí nén 3	QS-4
Vật liệu của phốt	EPDM HNBR NBR
Kiểu gắn	tùy ý: với lỗ xuyên với phụ kiện
Áp suất đầu vào 1	0 MPA...0.2 MPA 0 bar...2 bar 0 psi...29 psi
Áp suất nổ	18 bar
Áp suất đầu ra 2	-0.1 MPA...0.1 MPA -1 bar...1 bar -14.5 psi...14.5 psi
Áp suất đầu vào 3	-0.1 MPA -1 bar -14.5 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	17 l/ph

Đặc tính	Giá trị
Lưu lượng định mức thông thường 2-3	13 l/ph
Tuyến tính	0.25 %FS
Khả năng tái lập	0.2 %FS
Độ trễ	0.25 %FS
Hệ số nhiệt độ	0.05 %/K
Độ chính xác tổng thể	0,5 %FS
trọng lượng sản phẩm	70 g
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Chiều cao vận hành định mức	< 3000 m NHN
Lưu ý áp dụng	Thiết bị được phát triển, thiết kế và chế tạo dành riêng cho mục đích sử dụng trong công nghiệp và thương mại. Thiết bị không được chấp thuận để sử dụng riêng.
Mức độ bảo vệ	IP65
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Tiêu thụ điện tối đa	83 mA
Dao động	10 %
Nhập giá trị mục tiêu	Liên kết IO
Mức tiêu thụ năng lượng điện tối đa	1.5 W
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Chống chịu ngắn mạch	cho tất cả các kết nối điện
Hướng dẫn an toàn	Trạng thái lỗi VEAB: Nếu mất nguồn điện, áp suất đầu ra không được kiểm soát và có thể tăng hoặc giảm - van điều khiển áp suất bị chặn. Hành vi nếu mất liên lạc IO-Link® có thể được tham số hóa. Cài đặt gốc: Van điều khiển áp suất bị chặn.
Kiểu hiển thị	Đèn LED
Cổng nối điện	4 chân M8x1 Phích cắm theo EN 60947-5-2
Chiều dài dây dẫn tối đa	20 m
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
IO-Link, số lượng cổng	1
IO-Link, phiên bản giao thức	Thiết bị V 1.1
IO-Link, ID thiết bị	0x03A7
IO-Link, Communication mode	COM3 (230,4 kBaud)
IO-Link, loại cổng	Class A
IO-Link, công nghệ kết nối	Thiết bị 3 chân cắm
IO-Link, Port class	Thiết bị A
IO-Link, thời gian chu kỳ tối thiểu	0,5 ms
IO-Link, độ rộng xử lý dữ liệu OUT	2 Byte

Đặc tính	Giá trị
IO-Link, xử lý độ rộng dữ liệu IN	2 Byte